

BacterLab Division



## MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY VI SINH VẬT

BacterPlate™ Baird Parker Agar (BPA)

Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri 90mm dùng để đếm *staphylococci* dương tính coagulase

Code: 05003



## I. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- **BacterPlate™ Baird Parker Agar (BPA)** là một môi trường chọn lọc để phát hiện và đếm *Staphylococci* dương tính coagulas (*Staphylococcus aureus* và các loài khác) trong các mẫu sinh học, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và nước.
- Bao gói bằng màng bán thấm Cellulose film giúp cân bằng độ ẩm môi trường trong quá trình bảo quản.

## II. NGUYÊN TẮC

- Sự phát triển của *staphylococci* là nhờ sodium pyruvate và glycine. Hệ vi sinh khác bị ức chế bởi liti clorua và kali Tellurit (được bổ sung vào) và nồng độ glycine cao. Việc bổ sung Sulfamethazine sau khi hấp khử trùng ức chế hầu hết *Proteus* và do đó hạn chế sự xâm nhập *Proteus* vào môi trường. Hoạt động của lecithinase được nhận dạng khi bổ sung lòng đỏ trứng..
- *Staphylococcus aureus* có các khuẩn lạc màu đen (do khử Tellurit thành Telluride), được bao quanh bởi các quần sáng trong môi trường lòng đỏ trứng đục.
- Về nguyên tắc, các vi sinh vật khác bị ức chế. Tuy nhiên, có thể quan sát thấy các vi khuẩn màu nâu hoặc xanh lục, khuẩn lạc nấm men trắng hoặc *Bacillus*, *Proteus* màu nâu.
- *Staphylococci* âm tính Coagulase gần như bị ức chế hoàn toàn và nếu như khuẩn lạc có thể phát triển, thì nó sẽ không được bao quanh bởi quần sáng.

## III. THÀNH PHẦN

Trong 1 lít môi trường (tham khảo)

Tryptone	10,0 g
Meat extract	5,0 g
Yeast extract	1,0 g
Sodium pyruvate	10,0 g
Glycine	12,0 g
Lithium chloride	5,0 g
Egg yolk emulsion	50,0 mL
Potassium tellurite at 3,5%	3,0 g
Sulfamethazine (if necessary)	50,0 mg
Bacteriological agar	15,0 g

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25°C: 7.2 ± 0.2

\*Lưu ý: thành phần này mang tính chất tham khảo ngoài ra công ty chúng tôi sẽ pha chế thành phần theo yêu cầu hoặc theo hồ sơ thầu.

#### IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- **Đếm *staphylococci* dương tính coagulase (Vi sinh thực phẩm, NF EN ISO 6888-1):**
  - Làm khô đĩa trong tủ ẩm bằng cách mở hé một phần đĩa petri.
  - Chuyển 0,1ml mẫu và các nồng độ pha loãng 10 lần lên bề mặt thạch.
  - Trãi đĩa bằng que cấy tam giác
  - Ủ ở 35 °C hoặc 37 °C trong 24 - 48 ± 4 h
- **Phát hiện *Staphylococcus aureus* (Mỹ phẩm, NF EN ISO 22718):**
  - Làm khô đĩa trong tủ ẩm bằng cách mở hé một phần đĩa petri.
  - Cấy ria mẫu tăng sinh từ môi trường (Eugon LT 100) lên bề mặt thạch
  - Ủ ở 30 °C - 35 °C trong 24 – 48 ± 4 h.

#### V. ĐỌC KẾT QUẢ

- Khuẩn lạc *Staphylococcus aureus* điển hình có màu đen (khử tellurite thành telluride), bóng, lồi và được bao quanh bởi quang sáng (phản ứng lòng đỏ trứng) đường kính 2-5 mm, kết quả từ sự phân giải protein. Một vùng đục do tác động của lecithinase có thể xuất hiện bên trong quang sáng.
- Khuẩn lạc không đặc trưng có màu đen hoặc xám, có thể có hoặc không có quang sáng bao quanh.
- *Staphylococcus aureus* gia đình phải được xác nhận bằng phản ứng coagulaste.

#### VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

BacterLab kiểm tra chất lượng mỗi lô sản phẩm bằng chủng chuẩn ATCC:

Chuẩn vi sinh vật và điều kiện ủ	TIÊU CHUẨN (P <sub>R</sub> )
<b>Điều kiện nuôi cấy sau 24 – 48 giờ, ủ ở 35 – 37°C, với lượng cấy ≤ 10<sup>2</sup> CFU/ mL</b>	
<i>S. aureus</i> ATCC 25923	≥ 50 %
<b>Điều kiện nuôi cấy sau 24 – 48 giờ, ủ ở 35 – 37°C, với lượng cấy ≤ 10<sup>3</sup> – 10<sup>4</sup> CFU/ mL</b>	
<i>S. epidermidis</i> ATCC 12228	Mọc yếu
<i>Escherichia coli</i> ATCC 25922	Ức chế, không mọc

#### VII. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

- Bảo quản lưu trữ: 2 – 8°C.
- Vận chuyển: Nhiệt độ môi trường.

#### VIII. QUY TẮC ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 10 đĩa/hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

#### IX. HẠN SỬ DỤNG

- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

*BacterLab is Brand of LABone Scientific Equipment Co.ltd.*

Nhà máy: Số 228/13/3 Nguyễn Thị Lăng, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp.HCM

Hotline: 0978 782 147 | Email: [info@labone.vn](mailto:info@labone.vn) | Website: [www.labone.vn](http://www.labone.vn)